TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2020/HSST
Ngày 25/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR – TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Mạnh

2/ Bà Cao Thị Hồng Châu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh ĐăkLăk.

- Đại diện VKS huyện Cư M'gar, tỉnh ĐăkLăk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh ĐăkLăk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/ QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Tống Thanh T**. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/4/2002, tại tỉnh ĐL.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn HB, xã QH, huyện CM, tỉnh ĐL.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống L , sinh năm 1974 – hiện đang sống tại buôn C, xã C Dr, huyện Kr B; con bà Nguyễn Thị Tr – sinh năm 1972 - hiện không xác định được nơi cư trú; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: không.

Ngày 05/9/2019 có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, ngày 08/11/2019 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ng – sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn HB, xã QH, H. CM, T. ĐL. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Công M – trợ giúp viên pháp lý

Đại chỉ: 39 LTK, Tp BMTt, tỉnh ĐL (Có mặt)

Người bị hại: Phạm Văn Th (đã chết)

Đại diện của người bị hại: Bà Phạm Thị Nh - 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, khối 2, phường KX, Tp. BMT, tỉnh ĐL.

Người làm chứng:

1/ Ông Đỗ Văn C - sinh năm 1982 (Vắng mặt)

2/ Bà Trương Thị Th – sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn ĐK, xã E Mdr, huyện CM, tỉnh ĐL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/9/2019 Tống Thanh T, sinh ngày 05/4/2002 (chưa có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe máy biển số 79-883-CE (dung tích xi lanh 49cm^3) đi trên đường liên xã theo hướng từ xã QH về hướng xã EK, huyện CM. Khi đi tới đoạn đường thuộc thôn ĐK, xã E Mdr, huyện CM, do T không chú ý qua sát đường phía trước vì khi đó T quay đầu qua bên phải nhìn vào các nhà dân nên đã điều khiển xe lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều. Do vậy đã va chạm với xe máy không biển số, nhãn hiệu LIFAN (DAME), số khung 00210024626, số máy 01021826 do ông Phạm Văn Th, sinh năm 1961, điều khiển đi theo hướng ngược chiều. Hậu quả của vụ tai nạn làm ông Phạm Văn Th bị tử vong, Tống Thanh T bị thương tích, hai xe máy bị hư hỏng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã tạm giữ: 01 xe máy không biển số số khung 00210024626, số máy 01021826 và 01 xe máy BKS 79-883- CE.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường liên xã thuộc thôn ĐK, xã E Mdr, huyện CM, là đoạn đường hai chiều, không có giải phân cách, không có vạch kẻ đường phân chia làn đường, mặt đường rộng 3,20m được trải nhựa bằng phẳng, không bị khuất tầm nhìn. Hai bên đường không có hệ thống đèn chiếu sáng và không có biển báo hiệu giao thông. Tổ khám nghiệm thống nhất chọn mép đường bên phải theo hướng từ xã QHđi xã EKlàm hướng chuẩn để đo số liệu. Điểm va chạm được xác định dựa trên các dấu vết để lại trên hiện trường, cách mép đường chuẩn là 2m thuộc phần đường xe mô tô không biển số do ông Pham Văn Th điều khiển.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 327/TTh- TTPY ngày 27/9/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đăk Lăk kết luận: ông Phạm Văn Th bị tử vong là do bị chấn thương sọ não nặng/đa chấn thương nặng do tai nạn giao thông.

Tại kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện CM kết luận: xe mô tô không biển số, nhãn hiệu LIFAN (DAME) số khung 00210024626, số máy 01021826 bị hư hỏng thiệt hại là 154.000đ (một trăm năm mươi tư ngàn đồng); xe máy 79-883- CE bị hư hỏng thiệt hại là 757.000đ (bảy trăm năm mươi bảy ngàn đồng)

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 222/TgT- TTPY ngày 18/02/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh ĐL kết luận: Tống Thanh T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 64% (sáu mươi tư phần trăm)

Trong quá trình điều tra, bị cáo Tống Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 24/KSĐT-HS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố bị cáo Tống Thanh T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa bị cáo Tống Thanh T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp tuyên bố bị cáo Tống Thanh T phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ": Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tống Thanh T từ 12 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ghi nhận việc bị cáo và người thân của bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 60.000.000đ. Chấp nhận việc gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Cần chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại 01 xe máy nhãn hiệu LIFAN (DAME) không biển số, số khung 00210024626, số máy 01021826 cho chị Phạm Thị Nh và trả lại 01 xe máy 79-883- CE cho chị Nguyễn Thị Tuyết Ng là những chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận:

Đồng ý với với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét về hoàn cảnh, điều kiện và độ tuổi của bị cáo khi phạm tội, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm người công dân tốt cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tại liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tài phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét về hành vi: Lời khai nhận tội của bị cáo Tống Thanh T tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường, lời khai của người biết sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 05/9/2019 Tống Thanh T (chưa có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe máy biển số 79-883-CE (dung tích xi lanh 49cm^3) đi trên đường liên xã theo hướng từ xã QH về hướng xã EK, huyện Cư M'gar. Khi đi tới đoạn đường thuộc thôn ĐK, xã EK, huyện CM, do không chú ý quan sát đường phía trước nên đã điều khiển xe lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều nên đã va chạm với xe máy không biển số, nhãn hiệu LIFAN (DAME), số khung 00210024626, số máy 01021826 do ông Phạm Văn Th điều khiển đi theo hướng ngược chiều. Hậu quả của vụ tai nạn làm ông Phạm Văn Th bị tử vong, Tống Thanh T bị thương tích, hai xe máy bị hư hỏng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tống Thanh T đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8, khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ và phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông công cộng mà còn gây thiệt hại tính mạng của ông Phạm Văn Th. Bị cáo nhận thức được rằng khi tham gia giao thông người điều khiển xe phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo điều khiển xe thiếu quan sát và để xe lấn phần đường dẫn đến sự việc gây ra tai nạn làm ông Th chết. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã cùng với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ

luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Đồng thời, tại thời điểm tai nạn xẩy ra bị cáo mới được 18 tuổi 05 tháng, bị cáo cũng bị thương rất nặng, tỷ lệ thương tật 64% (*bản kết luận pháp y thương tích số 222/ TgT-TT PY – Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk*). Hiện tại bị cáo vẫn phải thường xuyên điều trị bệnh tật, bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, từ những lý do trên Hội đồng xét xử xét thấy; không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, cũng như có điều kiện để bị cáo điều trị thương tích, phục hồi sức khỏe.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và người thân trong gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo Tống Thanh T bồi thường thêm về phần dân sự và đã tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đó là sự tự nguyện, thể hiện ý chí nguyện vọng của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 30/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại 01 xe máy nhãn hiệu LIFAN (DAME) không biển số, số khung 00210024626, số máy 01021826 cho chị Phạm Thị Nh và trả lại 01 xe máy 79-883-CE cho chị Nguyễn Thị Tuyết Ng là những chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại vật chứng trên cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến việc giải quyết án nên HĐXX cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Tống Thanh T thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn giảm án phí nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Tống Thanh T phạm tội: : "***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tống Thanh T **12 tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24 tháng,** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho UBND xã QH, huyện CM quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa

phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được giải quyết theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ghi nhận việc bị cáo và người thân của bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 60.000.000đ. Chấp nhận việc gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

**** Về xử lý vật chứng:*** Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại 01 xe máy nhãn hiệu LIFAN (DAME) không biển số, số khung 00210024626, số máy 01021826 cho chị Phạm Thị Nh và trả lại 01 xe máy 79-883- CE cho chị Nguyễn Thị Tuyết Ng là những chủ sở hữu hợp pháp.

(*Số lượng và đặc điểm theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/3/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và chị Phạm Thị Nh, chị Trần Thị Tuyết Ng*).

3/ Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Tống Thanh T thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn giảm án phí nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh ĐL;*
- *VKSND tỉnh ĐL;*
- *Sở Tư pháp tỉnh ĐL*
- *CA huyện, VKSND huyện CM;*
- *THA Dân sự, T H A hình sự;*
- ***UBND xã QH;***
- *Bị cáo, người bị hại, các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Y Lợi Niê